

Bản án số: 04/2018/HSST

Ngày: 06/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI – TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Độ.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Thuận.

2. Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Mai Huế – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2017/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/HSST- QĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Minh Q, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1987 tại Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 32, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12 /12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Đ (đã chết) và bà Trần Thị N – sinh năm 1954; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; Tiền án: 02.

+ Tại bản án số: 131/2010/HSST ngày 30/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án phúc thẩm số: 21/2016/HSPT ngày 19/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: có 02 án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Phạm Hương T. Sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 59, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có lý do.

2. Ông Vũ Mộng Đ. Sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ 27, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt không lý do

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lục Văn C. Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 06, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có lý do.

2. Bà Trần Thị N. Sinh năm 1954.

Địa chỉ: Tổ 32, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền chi tiêu cho bản thân Trần Minh Q đã thực hiện hai lần trộm cắp.

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 27/9/2017, Trần Minh Q đi xe đạp từ nhà đến cửa hàng bán sim thẻ điện thoại của ông Vũ Mộng Đ (thuộc tổ 27, phường N, thành phố Y). Quan sát trong cửa hàng không có người trông coi, Q đã đi vào trong cửa hàng và trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime trị giá 5.033.000 đồng của ông Vũ Mộng Đ. Sau đó, Q mang chiếc điện thoại đi bán cho Lục Văn C (trú tại tổ 06, phường H, thành phố Y) lấy 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này Q đã chi tiêu cho bản thân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 16/10/2017, Trần Minh Q đi bộ từ nhà, khi đi Q mang theo 01 tô vít và 01 kìm với mục đích tìm nhà dân nào có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi bộ tới khu vực tổ 59, phường Y, thành phố Y thì phát hiện nhà chị Phạm Hương T đang mở cửa, phía trước có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 21B1-02186 trị giá 14.521.000 đồng. Quan sát thấy trong nhà không có người, Q đi vào trong nhà lấy chìa khóa xe mô tô để trên mặt bàn. Sau đó, Q đi ra vị trí để xe Lead mở ổ khóa điện và ngồi lên xe nổ máy để tẩu thoát. Khi Q điều khiển xe đi được khoảng 1m thì bị chị T, đang bế con gái là cháu Trần Anh T (sinh năm 2013) phát hiện hô hoán và đuổi theo thì bị Q điều khiển xe tăng tốc bỏ chạy và quyết làm chị T, cháu T ngã và bị thương nhẹ còn Q tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy. Q điều khiển xe đi đến khu vực thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt và thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô BKS 21B1-02186; 01 giấy đăng ký xe (bản sao chứng thực); 01 thẻ mua hàng siêu thị Anh Mỹ đều mang tên Phạm Hương T; 01 tô vít dài khoảng 20cm; 01 chiếc kìm dài khoảng 25cm và 01 chìa khóa của xe mô tô.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh Q thành khẩn khai báo, thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 21B1-021.86 của chị Phạm Hương T vào ngày 16/10/2017; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime của ông Vũ Mộng Đ vào ngày

27/9/2017 và đem bán được 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị Q chiếm đoạt là: **19.554.000 đồng**. Số tiền 2.500.000 đồng Trần Minh Q sử dụng hết cho bản thân.

Tại bản cáo trạng số: 02/KSĐT-TA ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái đã truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; các điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Trần Minh Q từ 3 (ba) năm đến 3 (ba) năm 06 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; điều 357; 468 của bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lục Văn C số tiền 2.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: tịch thu tiêu hủy: 01 tô vít chuôi nhựa màu vàng dài khoảng 20cm; 01 kìm, phần chuôi được bọc nhựa màu đỏ, chiều dài khoảng 25cm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, sớm có cơ hội trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Đã đủ cơ sở kết luận, vào ngày 27/9/2017 và ngày 16/10/2017 bị cáo Trần Minh Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J7 Prime trị giá: 5.033.000 đồng của ông Vũ Mộng Đ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 21B1-021.86 trị giá 14.521.000 đồng của chị Phạm Hương T. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân, bị cáo Trần Minh Q là người có đủ sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vì muốn có tiền để sử dụng cho nhu cầu lợi ích bất chính của bản thân. Nên đã thực hiện tội phạm.

Bị cáo Trần Minh Q đã hai lần bị kết án. Ngày 07/6/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt: 01 năm 06 tháng tù về tội: Công nhiên chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích)

Ngày 30/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt: 03 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 19 tháng 4 năm 2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (cả hai lần trên đều chưa được xóa án tích) , nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm c, khoản 2, điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đây là thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bị cáo là rất kém, nên cần thiết phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo có hành vi chiếm đoạt, nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo đã tự thú về hành vi trước đó. Do đó Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm g, o, p khoản 1 Điều 46, nhưng bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (phạm tội nhiều lần).

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có công việc ổn định, lao động tự do, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

Người bị hại chị Phạm Hương T, ông Vũ Mộng Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo chiếm đoạt nên không có yêu cầu, đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lục Văn C là người đã mua chiếc điện thoại của Q, anh C yêu cầu bị cáo Trần Minh Q phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. Xét thấy anh C không biết chiếc điện thoại mà bị cáo mang đến bán là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, cơ quan điều tra không xử lý đối với anh C là phù hợp. Nay anh C có đơn yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe đạp bị cáo Trần Minh Q sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản được xác định là của bà Trần Thị N (mẹ đẻ bị cáo). Do bà N

cho bị cáo Q mượn xe nhưng không biết việc bị cáo Q dùng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra công an thành phố Yên Bái không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với số vật chứng gồm: 01 tô vít chuôi nhựa màu vàng dài khoảng 20cm; 01 kìm, phần chuôi được bọc nhựa màu đỏ, chiều dài khoảng 25cm. Là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt Trần Minh Q **3 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự và Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 357, Điều 468, Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Trần Minh Q phải bồi thường cho anh Lục Văn C số tiền là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Lục Văn C có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Q chưa thi hành xong thì còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tô vít chuôi nhựa màu vàng dài khoảng 20cm; 01 kìm, phần chuôi được bọc nhựa màu đỏ, chiều dài khoảng 25cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Minh Q phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Công an thành phố;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ; THA; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Độ